

Số: /KL-TTr

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành pháp luật về khoáng sản trong việc chấp hành Giấy phép hoạt động khoáng sản tại Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng và Khai thác vật liệu Việt Tân

Thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTr ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Chánh Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản trong việc cấp phép hoạt động khoáng sản không thông qua đấu giá, việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và công tác cải tạo, phục hồi môi trường sau khi đóng cửa mỏ tại tỉnh Lâm Đồng; thanh tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản trong việc chấp hành Giấy phép hoạt động khoáng sản của một số tổ chức trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, từ ngày 15 tháng 11 năm 2023 đến ngày 28 tháng 11 năm 2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng và Khai thác vật liệu Việt Tân (sau đây viết tắt là Công ty).

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra, Báo cáo số 71/BC-GSXLSTT ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Phòng Giám sát và Xử lý sau thanh tra về việc thẩm định dự thảo kết luận thanh tra, Chánh Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường kết luận như sau:

1. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng và Khai thác vật liệu Việt Tân được Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 5800902510, đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 5 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 21 tháng 6 năm 2022; địa chỉ tại 11/2 đường Nguyễn Văn Trỗi, thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; người đại diện theo pháp luật, ông Huỳnh Văn Nho, chức danh Giám đốc.

Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 17/GP-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2017 cho phép khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại xã Ka Đơn, huyện Đơn Dương như sau:

- Diện tích khu vực khai thác 2,6 ha;
- Mức sâu khai thác không thấp hơn cote + 1.030 m;
- Trữ lượng địa chất cấp 121 là 807.234 m³;
- Trữ lượng khai thác 624.612 m³;

- Công suất khai thác hàng năm và địa chỉ tiêu thụ khoáng sản được phép khai thác: Tháng 3 đến tháng 12/2017 là 22.000 m³ đá nguyên khối/năm, 2018 đến 2041 là 25.000 m³ đá nguyên khối/năm, tháng 01 đến tháng 3/2042 là 2.612 m³ đá nguyên khối/năm;

- Địa chỉ chế biến tại xã Ka Đơn huyện Đơn Dương, khu vực tiêu thụ khoáng sản trong và ngoài tỉnh Lâm Đồng;

- Thời hạn giấy phép 25 năm, kể từ ngày cấp phép.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

Kết quả kiểm tra, xác minh việc chấp hành pháp luật về khoáng sản trong việc chấp hành Giấy phép khai thác khoáng sản số 17/GP-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2017 của Công ty như sau:

2.1. Mốc giới khu vực được cấp phép khai thác

Công ty và đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng chủ trì, phối hợp cùng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đơn Dương, Ủy ban nhân dân xã Ka Đơn và Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương đã lập biên bản kiểm tra thực địa, xác định tọa độ mặt bằng khai thác, cắm mốc và bàn giao khu vực được cấp phép khai thác khoáng sản đá xây dựng cho Công ty ngày 14 tháng 4 năm 2017.

2.2. Đăng ký, thông báo ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác

Công ty đã có Văn bản số 10/2017/CV-VT ngày 11 tháng 4 năm 2017 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng, Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đơn Dương và Ủy ban nhân dân xã Ka Đơn đăng ký, thông báo ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác, được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận.

2.3. Thiết kế mỏ

Sở Công thương tỉnh Lâm Đồng có Văn bản số 13/YKTK-SCT ngày 23 tháng 8 năm 2016 tham gia ý kiến về thiết kế kỹ thuật của Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ đá xây dựng lộ thiên tại xã Ka Đơn, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Công ty đã ban hành Quyết định số 08/2016/QĐ-VT ngày 24 tháng 8 năm 2016 phê duyệt Báo cáo kinh tế - Kỹ thuật khai thác Dự án khai thác và chế biến đá xây dựng tại xã Ka Đơn, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 01 tháng 04 năm 2023, Công ty đã ban hành Quyết định số 08/2023/QĐ-VT phê duyệt Dự án khai thác, chế biến đá xây dựng tại xã Ka Đơn, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng và Quyết định số 09/2023/QĐ-VT phê duyệt bản vẽ thi công dự án. Công ty đã nộp Thiết kế mỏ đến Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng, được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận.

2.4. Giám đốc điều hành mỏ

Công ty đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-VT ngày 05 tháng 01 năm 2020 bổ nhiệm ông Mai Văn Tuấn (Kỹ sư địa chất khoáng sản, tốt nghiệp năm 2014) làm Giám đốc điều hành mỏ và có Thông báo số 06/TB-VT ngày 05 tháng 01 năm 2020 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng về việc bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ, được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận. Giám đốc điều hành mỏ có các tiêu chuẩn phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật Khoáng sản năm 2010.

2.5. Bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác

Công ty đã lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khai thác mỏ năm 2021, 2022 theo quy định tại khoản 1 Điều 63 Luật Khoáng sản 2010, Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.6. Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản, báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản

Công ty đã lập báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản, báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản năm 2021 và năm 2022 (Báo cáo số 01/BC-VT ngày 31 tháng 01 năm 2022 và số 01/BC-VT ngày 30 tháng 01 năm 2023) theo quy định tại Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016, Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Các báo cáo trên được Công ty nộp về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận.

2.7. Về sản lượng khai thác

Sản lượng khai thác (quy đổi m^3 nguyên khối, sử dụng hệ số quy đổi bằng 1,45) từ năm 2021 theo báo cáo của Công ty như sau:

- Năm 2021 là 24.000 m^3 nguyên khai (quy đổi 16.552 m^3 nguyên khối);
- Năm 2022 là 36.973 m^3 nguyên khai (quy đổi 25.499 m^3 nguyên khối);
- Năm 2023 (tính đến tháng 10/2023) khoảng 32.652 m^3 nguyên khai (quy đổi 22.519 m^3 nguyên khối).

Sản lượng khai thác của Công ty năm 2021, năm 2023 không vượt công suất cho phép được ghi trong Giấy phép khai thác khoáng sản (25.000 m^3 đá nguyên khối), năm 2022 khai thác vượt 499 m^3 (vượt 2%).

2.8. Thực hiện nghĩa vụ tài chính

Đối với tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Công ty đã nộp đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đến hết năm 2023 theo Quyết định số 2634/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

2.9. Kiểm tra thực địa khu vực khai thác khoáng sản

Khu vực khai thác khoáng sản được giới hạn bởi 04 điểm khép góc. Kiểm tra ngẫu nhiên 01/04 điểm khép góc (điểm số 1) cho thấy: có 01 mốc bằng bê

tông và được ghi số hiệu.

Công ty đã lắp đặt 03 camera tại khu vực chế biến và 01 camera tại vị trí trạm cân; lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác. Tại thời điểm kiểm tra, camera và trạm cân hoạt động bình thường.

Tại thời điểm kiểm tra, khu vực moong khai thác nằm ở phía Bắc của điểm khép góc số 1: Trên bản đồ hiện trạng khai thác mỏ kết thúc năm 2022 thể hiện Công ty đang khai thác tại cost sâu thấp nhất là +1.042m; theo hồ sơ thiết kế được Công ty phê duyệt tại Quyết định số 08/2016/QĐ-VT ngày 24 tháng 8 năm 2016, tại cost sâu khai thác +1.045m, hệ thống khai thác tạo thành 03 tầng khai thác; qua quan sát thực tế khu vực này cho thấy Công ty đang khai thác và tạo thành 01 tầng khai thác có chiều cao tầng 15m, vượt 50% thông số về chiều cao tầng so với thiết kế mỏ được phê duyệt tại Quyết định số 08/2016/QĐ-VT (theo thiết kế, chiều cao tầng là 10m).

3. Kết luận

3.1. Những kết quả đạt được

Công ty đã thực hiện cắm mốc, quản lý mốc giới tại điểm khép góc khu vực khai thác khoáng sản; có văn bản đăng ký, thông báo ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác; bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ; phê duyệt thiết kế mỏ; thực hiện báo cáo định kỳ khai thác khoáng sản, báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; lắp đặt camera và trạm cân tại nơi vận chuyển khoáng sản nguyên khai ra khỏi mỏ theo quy định.

3.2. Những tồn tại, sai phạm

- Sản lượng khai thác năm 2022 là 25.499 m³ nguyên khối (quy đổi), vượt 499 m³ so với sản lượng được phép khai thác ghi trong Giấy phép khai thác khoáng sản (25.000 m³ đá nguyên khối), tương ứng tỷ lệ vượt là 2%. Tồn tại này chưa đến mức bị xử lý vi phạm hành chính.

- Công ty khai thác vượt quá 10% một trong các thông số của hệ thống khai thác về chiều cao tầng (khai thác và tạo thành 01 tầng khai thác có chiều cao tầng là 15m) vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều 38 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản (được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 16 Điều 2 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ).

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

Hành vi vi phạm nêu trên (vượt quá 10% một trong các thông số của hệ thống khai thác) của Công ty đã được Đoàn thanh tra lập Biên bản vi phạm hành chính và Chánh Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 137/QĐ-XPHC ngày 07 tháng 12 năm 2023 xử phạt vi phạm hành chính. Công ty đã chấp hành nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính.

5. Kiến nghị các biện pháp xử lý

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giám sát chặt chẽ hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty và xử lý vi phạm (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật.

Yêu cầu Công ty chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản; khai thác khoáng sản theo đúng công suất cho phép và thiết kế mỏ đã được phê duyệt; niêm yết công khai Kết luận thanh tra này tại trụ sở Công ty trong thời hạn 15 ngày liên tục kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra này.

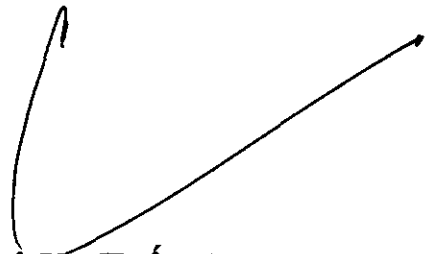
Yêu cầu Công ty thực hiện nghiêm túc Kết luận này và báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 25 tháng 4 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Đỗ Đức Duy (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Thị Phương Hoa (để báo cáo);
- Thứ trưởng Trần Quý Kiên (để báo cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (để thực hiện);
- Sở TN&MT tỉnh Lâm Đồng (để thực hiện);
- Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng và Khai thác vật liệu Việt Tân (để thực hiện);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ TN&MT (để công khai);
- Lưu: VT, HS, MT.

g

CHÁNH THANH TRA



Lê Vũ Tuấn Anh